

TTĐT

CHÍNH PHỦ

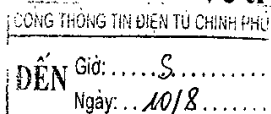
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **59** /NQ-CP

Hà Nội, ngày **07** tháng **8** năm **2015**

NGHỊ QUYẾT

Về triển khai thi hành Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư



CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề của Chính phủ về xây dựng pháp luật trong các ngày 27 và 28 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT NGHỊ:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư năm 2014 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015, thay thế cho Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư năm 2005. Các luật này tiếp tục tạo lập cơ sở pháp lý quan trọng bảo đảm thực hiện các quy định của Hiến pháp về quyền tự do kinh doanh của công dân trong các ngành, nghề mà luật không cấm; bãi bỏ các yêu cầu, điều kiện tại thời điểm thành lập doanh nghiệp; đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài; bãi bỏ thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư trong nước; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.

Ngay sau khi Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư có hiệu lực, các Bộ, cơ quan, địa phương đã tích cực, chủ động tổ chức triển khai thi hành Luật để bảo đảm hoạt động đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp về cơ bản không bị gián đoạn và xáo trộn. Những cải cách quan trọng của hai Luật này đã bước đầu phát huy hiệu quả, được người dân và doanh nghiệp đón nhận tích cực. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới và số vốn đăng ký đều tăng so với cùng kỳ năm 2014.

Tuy nhiên, việc thi hành Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư vẫn còn một số hạn chế chủ yếu sau đây:

Một là, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư chậm được ban hành đã gây lúng túng cho các cơ quan quản lý cũng như doanh nghiệp trong việc áp dụng và thực hiện một số quy định của các Luật này.

Hai là, một số cán bộ, công chức và doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ những quy định mới theo tinh thần cải cách của Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, chưa chủ động thực hiện những quy định mới của các Luật này.

Ba là, một số văn bản pháp luật quy định về thủ tục liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư. Một số quy định của pháp luật về đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, thương mại... còn chồng chéo với quy định của Luật đầu tư, gây khó khăn cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

Bốn là, Danh mục điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chưa được công bố đã gây khó khăn cho việc áp dụng các điều kiện đầu tư và thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư nước ngoài.

Năm là, một số vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định mới của Luật doanh nghiệp chưa được hướng dẫn kịp thời đã ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục liên quan.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT ĐẦU TƯ

Để thi hành đầy đủ, nhất quán các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016 (Nghị quyết 19/NQ-CP), Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan và địa phương tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư

a) Trên cơ sở tổng hợp những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư đã báo cáo Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề của Chính phủ về công tác xây dựng pháp luật tháng 7 năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Luật này, phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn tất các thủ tục để Chính phủ ban hành trước ngày 15 tháng 9 năm 2015.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo hướng tăng cường tính minh bạch, ổn định của môi trường đầu tư, hoàn thành trong năm 2015.

2. Bảo đảm thực thi đầy đủ, nhất quán các quy định của Luật đầu tư về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh

a) Các Bộ, cơ quan: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và môi trường, Công Thương và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên rà soát, đánh giá quy định của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, báo cáo, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung theo tinh thần cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Các Bộ, cơ quan gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 12 năm 2015 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, đánh giá tính hợp lý, hiệu quả của các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo nguyên tắc: bãi bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết và không hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ, thời gian thực hiện đối với nhà đầu tư; giảm thiểu hình thức xin cấp phép, xác nhận hoặc chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chuyển sang áp dụng hình thức ban hành tiêu chuẩn, điều kiện để nhà đầu tư tự đăng ký thực hiện và cơ quan quản lý tiến hành hậu kiểm; đơn giản hóa các điều kiện đầu tư kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết 19/NQ-CP. Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo định kỳ về vấn đề này theo yêu cầu tại Mục IV, Nghị quyết 19/NQ-CP.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan liên quan rà soát các văn bản pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh do các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành không phù hợp về thẩm quyền theo quy định tại Luật đầu tư, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 10 năm 2015; đồng thời đề xuất phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thay thế, bãi bỏ các văn bản nói trên; hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2016.

d) Các Bộ, cơ quan khẩn trương có ý kiến về Danh mục điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài gửi kèm Công văn số 4819/BKHĐT-ĐTNN ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó nêu rõ ý kiến của Bộ, cơ quan về những đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến nguyên tắc áp dụng điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 8 năm 2015. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, hoàn thiện Danh mục này

để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài và Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hoàn thành trong tháng 8 năm 2015.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan quản lý nhà nước đối với 16 ngành, nghề theo Phụ lục 4 Luật đầu tư chưa có quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh khẩn trương đề xuất Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo trong tháng 8 năm 2015. Các Bộ, cơ quan trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các ngành, nghề nêu trên trong tháng 12 năm 2015.

3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan để bảo đảm tính thống nhất với quy định của Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư

a) Các Bộ, cơ quan: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định về thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường đang thực hiện theo Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh; báo cáo, đề xuất phương án hoàn thiện quy định triển khai dự án đầu tư theo hướng bảo đảm tính liên thông, đồng bộ, thông suốt giữa các thủ tục về đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường với thủ tục về đầu tư, tiếp tục cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện. Các Bộ, cơ quan gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 12 năm 2015 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Công Thương nghiên cứu sửa đổi quy định về thẩm quyền và thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; trình Chính phủ xem xét việc công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá theo cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật đầu tư và Luật doanh nghiệp, hoàn thành trong tháng 12 năm 2015.

4. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư; tiếp tục hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin và tổ chức thực hiện công tác quản lý đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam, các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp đến cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư; tổ chức tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định mới của các Luật này.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương nâng cấp, hoàn thiện Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Công thông tin quốc gia về đầu tư để bảo đảm cho các Công thông tin này vận hành thông suốt, hiệu quả, hoàn thành trong tháng 12 năm 2015.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp thực hiện ngay việc cấp mã số doanh nghiệp tự động theo Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ, hoàn thành trong tháng 9 năm 2015.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư giao Phòng đăng ký kinh doanh tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp; bố trí đủ nhân lực, kinh phí và nguồn lực khác để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư; thiết lập cơ chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư để bảo đảm giải quyết nhanh chóng, thuận lợi các thủ tục cho doanh nghiệp và nhà đầu tư, hoàn thành trong tháng 8 năm 2015.

5. Thành lập Tổ công tác thi hành Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 8 năm 2015 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác thi hành Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, thành phần, chế độ hoạt động như sau:

a) Chức năng, nhiệm vụ:

- Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác thi hành Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư;

- Tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác phối hợp giải quyết vướng mắc trong quá trình thi hành Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư;

- Giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, giám sát việc thực hiện quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, gồm: (i) giám sát việc xây dựng, ban hành, sửa đổi, cập nhật, công bố quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh của các Bộ, ngành, (ii) đề xuất xử lý những điều kiện đầu tư kinh doanh bất hợp lý, không đảm bảo các tiêu chí về tính công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư.

- Giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, giám sát thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này.

b) Cơ cấu, thành phần, chế độ hoạt động:

- Tổ công tác do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ trưởng và các thành viên gồm đại diện các Bộ, cơ quan: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam và một số chuyên gia độc lập.

- Tổ công tác hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp, chế độ báo cáo nêu tại Mục II Nghị quyết này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đôn đốc, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Viện NCQLKTTW (Bộ KH&ĐT);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg CP;
- Tổng Thư ký HDQG về PTBV và Nâng cao NLCT, các Vụ: KTTH, TKBT, ĐMDN, TH; TGD Công TTĐT;
- Lưu VT, PL (5). 220



Nguyễn Tấn Dũng